TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **99**/2020/HS-ST
Ngày: 28/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trịnh Đoàn Hạnh Trang**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Khuất Thị Minh Hiền**

Ông **Nguyễn Xuân Ban**.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Lê Văn Cương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa*:** Ông **Tạ Văn Sơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 121/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức T ,** sinh năm: 1988. Tại: Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn Tân Lin, xã Tân Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Đ và bà Nguyễn Thị S ; gia đình bị cáo có 02 anh em, lớn nhất sinh năm 1986, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án: Tại Bản án số 48/2016/HS-ST ngày 25/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, xử phạt Nguyễn Đức T 20.000.000đồng về tội "Đánh bạc"; Tiền sự: Không; Bi cáo bị áp dụng biện pháp "cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 30/9/2020; Có mặt.

- Bị hại: Anh **Hoàng Ngọc Trung D** , sinh năm: 1987; Địa chỉ: Thửa 793, tờ bản đồ 13, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; Vắng mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Nguyễn Đức Đ** , sinh năm: 1961; Địa chỉ: Thôn Tân Lin, xã Tân Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; Có mặt.

+ Chị **Châu Thị Thanh T** , sinh năm: 1990; Địa chỉ: Số 59 đường Hoàng Diệu, phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; Vắng mặt.

+ Anh **Phạm Văn T** , sinh năm: 1980; Địa chỉ: Tổ dân phố Yên Bình, thị trấn Đinh Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút sáng ngày 25/9/2020, Nguyễn Đức T điều khiển xe mô tô BKS: 49D1-162.34, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen đến cơ sở điều trị Methadone tỉnh Lâm Đồng để uống thuốc cai nghiện ma túy. Khi đi đến đoạn đường Lê Thánh Tôn, phường 5, thành phố Đà Lạt thì T nhìn thấy 01 ví da màu đen nằm trên lề đường bên phải, ví da này của anh Hoàng Ngọc Trung D , sinh năm: 1987, HKTT: Thửa số 793, tờ bản đồ 13, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. T dừng xe lại nhặt chiếc ví da rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi được khoảng 01km, T dừng xe lại mở ví da ra để kiểm tra bên trong thì trong ví có số tiền 1.640.000đồng và một số giấy tờ khác, T không kiểm tra số giấy tờ này. Sau đó T cất chiếc ví da vào túi áo khoác rồi đến cơ sở điều trị Methadone tỉnh Lâm Đồng để uống thuốc, sau đó trở về nhà tại thôn Tân Lin, xã Tân Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Đến 13 giờ cùng ngày, T mang 03 thẻ ngân hàng trong ví da đến trụ ATM của Ngân hàng MB Bank thuộc tổ dân phố Đồng Tâm, thị trấn Đinh Văn, huyện Lâm Hà để rút tiền. T lần lượt cho từng thẻ vào cây ATM rồi nhập mã Pin theo số ngày tháng năm sinh của chủ sở hữu là 120587 thì hai thẻ đầu không chính xác, đến thẻ thứ 03 có số tài khoản 3937352262 của Ngân hàng Sacombank thì T nhập đúng mã pin rồi kiểm tra trong thẻ có số tiền 6.800.000đồng. T rút thử lần đầu thì rút được 500.000đồng, T tiếp tục rút 03 lần mỗi lần 2.000.000đồng, tổng cộng sau 04 lần rút tiền thì T rút được 6.500.000đồng. Sau khi rút được tiền T về lại nhà ở thôn Tân Lin, xã Tân Văn, huyện Lâm Hà.

Đến khoảng 08 giờ ngày 26/9/2020 T mang theo chiếc ví đã nhặt được và số tiền rút được trong thẻ ATM đến cơ sở điều trị Methadone tỉnh Lâm Đồng để uống thuốc cai nghiện ma túy. Sau đó, T dùng số tiền trộm được đến Trung tâm thế giới di động thuộc phường 5, thành phố Đà Lạt mua một điện thoại di động hiệu Sam Sung A51 màu đen với giá 6.570.000đồng rồi đến cửa hàng điện thoại di động Anh T thuộc tổ dân phố Yên Bình, thị trấn Đinh Văn, huyện Lâm Hà để mua 02 sim điện thoại trị giá 150.000đồng và một thẻ điện thoại mạng Mobifone mệnh giá 50.000đồng, mua xong thì T đi về nhà.

Vật chứng vụ án: 01 chứng minh nhân dân số 251211454 do Công an tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 28/6/2016; 01 giấy phép lái xe số 680192008073 cấp ngày 08/10/2019; 01 giấy phép lái xe số AK081701 cấp ngày 29/4/2009; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000743 có BKS: 48C1-124.41 cấp ngày 03/3/2015; 01 thẻ ATM số tài khoản 3937352262 của Ngân hàng Sacombank; 01 thẻ ATM số tài khoản 3912419912 của Ngân hàng Sacombank; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy số 17398124; 01 thẻ thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt có chữ T47-4-013; 01 thẻ đoàn viên số 57923; 01 thẻ hội viên số 3801462 thuộc Hội Luật gia tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 30/9/2016; Số tiền 1.200.000đồng; 01 ví da màu đen trên ví có chữ VERSACE; 02 khung sim nhà mạng Vietnammobile và mobifone; 01 đồng xu mệnh giá 2000đồng; 01 tờ tiền giấy mệnh giá 10.000đồng; 02 tờ tiền ngoại tệ bằng giấy ghi One Dollar và Five Pounds; 01 thẻ nhựa hình chiếc lá màu xanh trắng có in hình phật màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A51, màu đen đã qua sử dụng. Các tài sản trên Cơ quan Công an đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Ngọc Trung D .

01 Xe mô tô BKS: 49D1-162.34, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ đen. Ngày 18/11/2020 Cơ quan Công an đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Đức Đ .

Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Ngọc Trung D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 08/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố Nguyễn Đức T ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử về tội: "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức T không khiếu nại hay thắc mắc gì về bản Cáo trạng và khai nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tài sản hợp pháp của tổ chức, cá nhân được pháp luật bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác trái pháp luật. Người phát hiện tài sản do người khác đánh rơi, bỏ quên mà biết được địa chỉ của người đánh rơi hoặc bỏ quên thì phải thông báo hoặc trả lại tài sản cho người đó; nếu không biết địa chỉ của người đánh rơi hoặc bỏ quên thì phải thông báo hoặc giao nộp cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc công an cấp xã nơi gần nhất để thông báo công khai cho chủ sở hữu biết mà nhận lại.

Tuy nhiên, vào khoảng 08 giờ 00 phút sáng ngày 25/9/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô BKS: 49D1-162.34 đến đoạn đường Lê Thánh Tôn, phường 5, thành phố Đà Lạt thì có nhặt được 01 ví da màu đen của anh Hoàng Ngọc Trung D . Bên trong ví có số tiền 1.640.000đồng và một số giấy tờ tùy thân mang tên anh Dũng nhưng bị cáo đã không thông báo hoặc trả lại cho anh Dũng, bị cáo

cũng không giao nộp cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc công an cấp xã nơi gần nhất để thông báo công khai cho anh Dũng biết mà nhận lại. Sau đó, bị cáo lại còn lợi dụng vào việc trong ví da có các giấy tờ và thẻ ATM, bị cáo mang 03 thẻ ATM đến trụ ATM của Ngân hàng MB Bank thuộc tổ dân phố Đồng Tâm, thị trấn Đinh Văn để rút tiền. Bị cáo dùng thẻ ATM số tài khoản 3937352262 của Ngân hàng Sacombank rồi nhập mã Pin theo số ngày tháng năm sinh của anh Dũng là 120587 để rút số tiền 6.500.000đồng của anh Dũng nhằm mục đích tiêu xài và mua điện thoại, thẻ sim sử dụng cá nhân. Như vậy, bị cáo đã có hành vi lén lút xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ và những tài liệu, chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, việc nhặt được của rơi đem trả lại cho người đánh mất là một nét đẹp văn hóa của cuộc sống nhưng bị cáo đã không trả lại mà lại còn dựa vào việc nhặt được của rơi để lén lút chiếm đoạt tài sản nhằm mục đích có tiền tiêu xài mà không phải lao động chính đáng. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, táo bạo không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của tổ chức, cá nhân được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang lo lắng, nghi kỵ trong quần chúng nhân dân và tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét nhân thân của bị cáo, tại Bản án số 48/2016/HS-ST ngày 25/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, bị cáo bị xử phạt 20.000.000đồng về tội "Đánh bạc" đến nay bị cáo chưa thi hành. Như vậy, lần phạm tội này thuộc tính tiết tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy đã từng đi cai nghiện nhưng bị cáo lại tái nghiện và hàng ngày phải đi điều trị nhưng bị cáo không tu chí làm ăn mà lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bản chất con người bị cáo không tốt. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống cộng đồng một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho người bị hại và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 6.500.000đồng bị cáo rút trong thẻ ATM của anh Dũng để mua điện thoại Sam sung A51 màu đen. Anh Hoàng Ngọc Trung D đồng ý nhận lại điện thoại này và không yêu cầu gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

Đối với 01 khung sim nhà mạng Vietnammobile và 01 khung sim nhà mạng mobifone bị cáo dùng tiền nhặt được trong ví của anh Dũng để mua nhưng anh Dũng không yêu cầu nhận lại và anh Dũng đồng ý cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

Đối với 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank thì bị cáo đã làm mất và anh Dũng cũng khẳng định anh Dũng đã làm lại thẻ ATM mới, anh Dũng không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

Đối với số tiền trong ví da của anh Dũng thì anh Dũng không nhớ chính xác là bao nhiêu, anh Dũng xác định có khoảng 2.000.000đồng nhưng bị cáo khai trong ví chỉ có 1.640.000đồng. Bị cáo dùng tiền này để mua sim điện thoại 75.000đồng/01 cái, 02 cái hết 150.000đồng và mua 01 card điện thoại mệnh giá 50.000đồng còn lại bị cáo tiêu xài cá nhân khoảng hơn 200.000đồng. Số tiền còn lại là 1.200.000đồng bị cáo đã trả lại cho anh Dũng. Anh Dũng khẳng định đã nhận lại số tiền 1.200.000đồng, số tiền còn lại thì anh Dũng đồng ý cho bị cáo và anh Dũng không yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

Đối với 01 chứng minh nhân dân số 251211454 do Công an tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 28/6/2016; 01 giấy phép lái xe số 680192008073 cấp ngày 08/10/2019; 01 giấy phép lái xe số AK081701 cấp ngày 29/4/2009; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000743 có BKS: 48C1-124.41 cấp ngày 03/3/2015; 01 thẻ ATM số tài khoản 3937352262 của Ngân hàng

Sacombank; 01 thẻ ATM số tài khoản 3912419912 của Ngân hàng Sacombank; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy số 17398124; 01 thẻ thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt có chữ T47-4-013; 01 thẻ đoàn viên số 57923; 01 thẻ hội viên số 3801462 thuộc Hội Luật gia tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 30/9/2016; 01 ví da màu đen trên ví có chữ VERSACE; 01 đồng xu mệnh giá 2000đồng; 01 tờ tiền giấy mệnh giá 10.000đồng; 02 tờ tiền ngoại tệ bằng giấy ghi One Dollar và Five Pounds; 01 thẻ nhựa hình chiếc lá màu xanh trắng có in hình phật màu đen. Các tài sản trên Cơ quan Công an đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Ngọc Trung D . Anh Dũng không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

Đối với 01 Xe mô tô BKS: 49D1-162.34, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ đen. Ngày 18/11/2020 Cơ quan Công an đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Đức Đ . Tại phiên tòa, ông Đào khẳng định không có yêu cầu gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[4.] Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Ngọc Trung D khẳng định đã nhận lại tài sản của mình và anh Dũng không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo. Riêng người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Đoàn Hạnh Trang